

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung của học phần

1.1. Mã học phần: 2022433	1.2. Tên học phần: Thẩm định dự án đầu tư
1.3. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt	1.4. Tên tiếng Anh: Project Appraisal
1.5. Số tín chỉ:	03
1.6. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	90 giờ
1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Thị Xuân Lan
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths. Hoàng Đức Sinh
1.8. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Phân tích báo cáo tài chính Đầu tư tài chính
- Học phần học trước:	Nguyên lý thẩm định giá
1.9. Đơn vị phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế – Tài chính
1.10. Ngành đào tạo:	Tài chính – Ngân hàng

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung

Ngày nay các công ty/ doanh nghiệp kể cả tổ chức, đơn vị sự nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước (gọi chung là đơn vị) khi tiến hành một hoạt động nào đó đều cần phải lập kế hoạch, lập dự án. Đứng trước nhiều kế hoạch/ dự án đề nghị, các đơn vị phải có sự lựa chọn. Để lựa chọn được những dự án cho hiệu quả tối ưu; đồng thời loại bỏ những dự án không đạt yêu cầu bắt buộc phải dựa trên một số tiêu chí và cơ sở để phân tích và đánh giá. Khóa học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các tiêu chí phân tích và thẩm định dự án dưới góc độ quản lý doanh nghiệp và góc độ quản lý nhà nước. Sau khóa học này, sinh viên có kiến thức nền tảng để ứng dụng vào công tác phân tích và thẩm định dự án.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn tất học phần này, sinh viên có các khả năng sau:

2.2.1. Về kiến thức:

- Diễn giải được các nguyên lý, khái niệm, thuật ngữ chuẩn về quản lý dự án.

- Diễn giải được các kiến thức cơ bản về vòng đời dự án.
- Trình bày các yếu tố được sử dụng cho việc phân tích và thẩm định một dự án đầu tư. Vận dụng các phương pháp phân tích và thẩm định dự án.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Phân tích thẩm định dự án thông qua ứng dụng các kiến thức được học vào phân tích và thẩm định một dự án cụ thể.
- Phân tích các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm cá nhân:

- Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong việc đánh giá tính hợp lý và vận dụng các phương pháp thẩm định dự án.
- Chủ động cập nhật kiến thức pháp lý về tài chính, thẩm định dự án trong quá trình thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.

3. Chuẩn đầu ra của học phần (HP)

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được các khái niệm cơ bản trong thẩm định dự án.
CLO2	Phân tích các rủi ro trong thẩm định dự án.
CLO3	Áp dụng các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án vào tình huống cụ thể.
CLO4	Áp dụng được các phương pháp thẩm định dự án vào tình huống cụ thể.
CLO5	Tự đánh giá được tính hợp lý, khả thi của một dự án.

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thục (H)

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	L	L									H
CLO2	L	H									H
CLO3	H	H					L	L		M	M
CLO4	H	H					L	L		M	M
CLO5	L	L					M	L		M	M
Tổng hợp HP	M	H					L	L		M	H

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Liên quan đến CĐR	HD PP đánh giá
----------	----------	--------------------	----------	--------------	----------------------	-------------------	----------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia \geq 80% số buổi	20%		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Điểm danh
		Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 10)	Kiến thức pháp luật về ngân sách nhà nước & tài chính doanh nghiệp	60%	Bài kiểm tra giữa kỳ	CLO2	Bài kiểm tra trắc nghiệm
		Kiểm tra thường xuyên	Kiến thức đã học ở các buổi học trước/ngay trong buổi học	20%	Đánh giá hoạt động trên lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- Kiểm tra miệng - Hỏi đáp nhanh - SV phát ý tưởng
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ			Bài thi kết thúc HP	CLO2 CLO3 CLO4	Đánh giá qua bài thi gồm 2 phần: Trắc nghiệm và tự luận

b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:

Sinh viên tham gia \geq 12 buổi học : 10 điểm;

10-11 buổi học : 9 điểm;

08-09 buổi học : 8 điểm;

06-07 buổi học : 7 điểm;

04-05 buổi học : 5 điểm;

\leq 04 buổi học : 0 điểm;

- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên $>$ 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:
 - + Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.
 - + Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.
 - + Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tư duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP

Tuần	Nội dung	Số tiết	CDR của bài học	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Tổng quan về thiết lập và thẩm định dự án đầu tư. 1.1. Đầu tư và phân loại đầu tư. 1.2. Dự án đầu tư 1.3. Tiêu chuẩn thành công của một dự án đầu tư. 1.4. Chu trình dự án đầu tư. <i>Luật Tài chính</i>	3	1.1. Trình bày được khái niệm, đối tượng phân tích, phương pháp phân tích dự án đầu tư. 1.2. Phân biệt được các loại đầu tư. Các dự án đầu tư.	CLO1	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Phát ý tưởng	-Nghe giảng - Phát ý tưởng	

	1.5. Thẩm định dự án đầu tư.		1.3. Trình bày được các tiêu chuẩn đánh giá một dự án đầu tư. 1.4. Trình bày mục tiêu của thẩm định dự án đầu tư.				
2	Chương 2: Phân tích thị trường sản phẩm và dịch vụ của dự án đầu tư. 2.1. Tổng quan về phân tích thị trường sản phẩm và dịch vụ. 2.2. Nội dung nghiên cứu thị trường sản phẩm và dịch vụ.	3	2.1. Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu thị trường sản phẩm. 2.2. Trình bày cách xác định quy mô thị trường hiện tại và tương lai. 2.3. Phân tích khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.	CLO1 CLO2	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Phát ý tưởng.	Kiểm tra thường xuyên
3	Chương 3: Phân tích kỹ thuật và công nghệ của dự án. 3.1. Lựa chọn hình thức đầu tư và công suất của dự án. 3.2. Xác định chương trình sản xuất. 3.3. Xác định nhu cầu nguyên vật liệu cho dự án.	3	3.1. Diễn giải được cách lựa chọn quy mô dự án. 3.2. Trình bày các chương trình sản xuất.	CLO1 CLO2 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng. - Phát ý tưởng.	Kiểm tra thường xuyên
4	Chương 3: Phân tích kỹ thuật và công nghệ của dự án. (tt) 3.4. Xác định nhu cầu công nghệ, trang thiết bị. 3.5. Xác định địa điểm đầu tư và nhu cầu xây dựng.	3	3.3. Trình bày phương pháp lựa chọn công nghệ và phương pháp sản xuất sản phẩm. 3.4. Trình bày phương pháp xác định nhu cầu trang thiết bị.	CLO2 CLO4	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
5	Chương 4: Tổ chức nhân sự và tiền lương của dự án. 4.1. Tổ chức nhân sự. 4.2. Tiền lương. 4.3. Phương pháp trả lương.	3	4.1. Trình bày các chức năng khi dự án đi vào hoạt động. 4.2. Diễn giải nguyên tắc tổ chức các phòng ban chức năng. 4.3. Trình bày khái niệm, các thành phần của lương, phương pháp trả lương.	CLO1	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
6	Chương 5: Phân tích tài chính dự án. 5.1. Các thông số cơ bản của dự án. 5.2. Các công cụ tài chính dùng để phân tích ngân lưu dự án.	3	5.1. Trình bày dự tính tổng vốn đầu tư, dự trữ nguồn ngân quỹ, dự kiến doanh thu hàng năm của dự án. 5.2. Phân tích bảng kế hoạch đầu tư, kế hoạch khấu hao, kế hoạch trả nợ, bảng dự tính doanh thu, bảng dự tính chi phí sản xuất, chi phí quản lý và bán hàng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Thảo luận cặp đôi	-Nghe giảng -Thảo luận nhanh (3 phút) - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra thường xuyên

7	<p>Chương 5: Phân tích tài chính dự án. (tt) 5.3. Xử lý một số biến cơ bản trong bảng kế hoạch ngân lưu. 5.4. Các quan điểm khác nhau trong xây dựng KHNL</p>	3	5.3. Áp dụng các phương pháp xử lý khấu hao. 5.4. Trình bày xử lý khoản thu so với doanh thu bán hàng, khoản chi so với khoản mua, tiền mặt giữ để thực hiện các giao dịch. 5.5. Phân biệt các quan điểm tài chính, quan điểm kinh tế, quan điểm ngân sách chính phủ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
8	<p>Chương 6: Các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án. 6.1. Suất chiết khấu. 6.2. Chỉ tiêu hiện giá thu nhập thuần (NPV). 6.3. Chỉ tiêu tỷ số lợi ích – chi phí (B/C). 6.4. Chỉ tiêu suất sinh lời nội bộ (IRR).</p>	3	6.1. Trình bày cách tính suất chiết khấu, lựa chọn suất chiết khấu cho các nhà đầu tư. 6.2. Trình bày cách tính NPV, quy tắc đánh giá dự án bằng NPV. 6.3. Trình bày cách tính B/C. 6.4. Trình bày cách tính IRR, quy tắc đánh giá dự án bằng IRR	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Giải bài tập.	-Nghe giảng -Thảo luận nhanh (3 phút) - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra giữa kỳ
9	<p>Chương 6: Các chỉ tiêu đánh giá và lựa chọn dự án (tt). 6.5. Chỉ tiêu suất sinh lợi có hiệu chỉnh (MIRR). 6.6. Chỉ tiêu thời gian hoàn vốn. 6.7. Lựa chọn các chỉ tiêu để đánh giá và so sánh các dự án</p>	3	6.5. Trình bày cách tính MIRR, quy tắc đánh giá dự án bằng MIRR. 6.6. Trình bày cách tính chỉ tiêu thời gian hoàn vốn, quy tắc đánh giá dự án bằng chỉ tiêu thời gian hoàn vốn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Giải bài tập.	-Nghe giảng -Thảo luận nhanh (3 phút) - Đưa ra kết quả thảo luận	Kiểm tra thường xuyên
10	<p>Chương 7: Tác động của lạm phát đến phân tích ngân lưu dự án. 7.1. Phân tích ngân lưu và lạm phát. 7.2. Các vấn đề cơ bản liên quan đến lạm phát.</p>	3	7.1. Trình bày khái niệm lạm phát và tác động của lạm phát. 7.2. Trình bày các định nghĩa về giá, cách điều chỉnh các giá trị theo lạm phát.	CLO1 CLO2 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực - Nghiên cứu tình huống	-Nghe giảng - Làm bài tập -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
11	<p>Chương 7: Tác động của lạm phát đến phân tích ngân lưu dự án (tt). 7.3. Tác động của lạm phát đến ngân lưu của dự án.</p>	3	7.3. Phân tích tác động trực tiếp của lạm phát đến ngân lưu dự án. 7.4. Phân tích tác động gián tiếp của lạm phát đến ngân lưu dự án	CLO1 CLO2 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Làm bài tập -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên
12	<p>Chương 8: Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án. 8.1. Tại sao phải phân tích rủi ro. 8.2. Các phương pháp sử dụng trong phân tích rủi ro dự án.</p>	3	8.1. Diễn giải tầm quan trọng của phân tích rủi ro. 8.2. Phân tích độ nhạy, phân tích tình huống, phân tích mô phỏng dự án.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Làm bài tập -Nghiên cứu tình huống do GV đưa ra	Kiểm tra thường xuyên

13	Chương 8: Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án (tt). 8.3. Phân tích rủi ro trong trường hợp đầu tư vào nhiều dự án.	3	8.3. Phân tích tập danh mục 2 dự án. 8.4. Phân tích tập danh mục nhiều dự án.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	-Thuyết giảng kiểu tích cực	-Nghe giảng - Giải bài tập.	Kiểm tra thường xuyên
14	Chương 9: Thẩm định hiệu quả kinh tế xã hội dự án. 9.1. Khái niệm. 9.2. Giá kinh tế trong thẩm định hiệu quả dự án. 9.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.	3	9.1. Trình bày các khái niệm, giá kinh tế trong thẩm định hiệu quả dự án. 9.2. Phân biệt hàng mật dịch, hàng phi mật dịch và hàng phi mật dịch gián tiếp. 9.3. Phân tích các chỉ số sinh lợi kinh tế, hệ thống chỉ tiêu phản ánh lợi ích kinh tế xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5		-Nghe giảng - Giải bài tập.	Kiểm tra thường xuyên
15	ÔN TẬP	3					

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	-PGS, TS Nguyễn Quang Thu -Ths Nguyễn Quốc Ân -TS Phạm Thị Hà - Ths Phan Thị Thu Hương	2017	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	NXB Thống Kê
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Belli và cộng sự	2002	Phân tích kinh tế các hoạt động đầu tư – Công cụ phân tích và ứng dụng thực tế	NXB Văn hóa – Thông tin.
3	PGS.TS. Lưu Thị Hương	2004	Thẩm định tài chính dự án	NXB Tài Chính
4	TS. Nguyễn Minh Kiều	2009	Tín dụng và thẩm định tín dụng ngân hàng	NXB Thống Kê

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các nội dung phổ biến kiến thức cộng đồng	https://www.sbv.gov.vn	01/9/2019
2	Nguồn học liệu mở về Thẩm định đầu tư công của Chương trình Giảng dạy Kinh	https://fsppm.fuv.edu.vn/vn/mpp8/ho-c-ky-he-2016/tham-dinh-dau-tu-cong/	01/9/2019

	tế Fulbright – Việt Nam		
3			

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở D	Bảng , viết bảng	01	
3	Cơ sở D	Laptop	01	

TP.HCM, ngày tháng năm

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn